TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thành Nam;

Ông Lâm Trần Ngoan .

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T (tên gọi khác: T B), sinh ngày 03-4-1991 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn S và bà Châu Thị H; Anh (chị) em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tạm giữ: Không; Bắt tạm giam: Ngày 25-12-2024; Tiền án: Ngày 02-04-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 05 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành án xong ngày 27-9-2022; Ngày 28-3-2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án xong ngày 05-8-2024; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Trương Duy A, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Tích L, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Lưu Đình T1, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số C N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Châu Thị H, sinh năm 1963 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27-9-2024, Huỳnh Văn T đi xung quanh khu vực ấp T, xã T, huyện T tìm tài sản lấy trộm bán để có tiền mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, T phát hiện trước tiệm cầm đồ Phong T2 có 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 54F1-9540, nhãn hiệu Honda, màu đỏ của anh Trương Duy A đang đậu nhưng không ai trông coi nên T lấy trộm xe đem về cất giấu phía trước nhà trọ T3. Sau đó, T đi đến quán N gặp Nguyễn Hữu L1, T kêu L1 đưa về nhà. Khi L1 chở T chạy đến trước nhà trọ T3 thì T kêu L1 dừng xe để T xuống lấy xe mô tô vừa trộm được giấu trước đó, lúc này L1 hỏi "xe của ai", T trả lời "của tôi", T nói xe hết xăng rồi nhờ L1 đẩy xe về nhà, sau đó T đem xe vào trong nhà cất giấu. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 28-9-2024, Công an xã T đến kiểm tra phát hiện xe mô tô nên mời T về trụ sở làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô của mình.

Tiếp đến khoảng 23 giờ 20 phút ngày 09-10-2024, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 66P1-674.93 kéo theo xe đẩy (của ông Nguyễn Văn C) đi từ ấp T, xã T, huyện T đến xã T, huyện T tìm tài sản lấy trộm. Khi đến ấp R, xã T, huyện T thì T phát hiện nhà của ông Nguyễn Tích L tắt đèn nên T dừng xe lại rồi đi xung quanh nhà, thấy không có ai nên T dùng tay tháo 02 khung cửa sổ rồi leo vào nhà, sau đó T lấy 01 bồn chứa nước bằng nhựa (có chữ Đại Thành, loại 500 lít) và 02 khung cửa sổ bằng kim loại rồi đem ra xe đẩy kéo về nhà, khi chạy đến địa phận ấp A, xã A, huyện T thì bị Công an xã A tuần tra phát hiện, tại đây T thừa nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát: 54F1-9540, màu đỏ-đen, số khung: Y629866, số máy: F18E-523922, đã qua sử dụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Trương Duy A).

- 01 bồn chứa nước bằng nhựa (có chữ Đại Thành, loại 500 lít); 02 cánh cửa sổ bằng kim loại, bên trong khung bằng thủy tinh, chiều dài 01 mét, chiều ngang 50cm, tất cả đã qua sử dụng (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Nguyễn Tích L).

- 01 chiếc xe đẩy bằng kim loại, chiều dài 2m; 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 66P1-674.93, nhãn hiệu Fashion, màu sơn: xanh (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho ông Nguyễn Văn C).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐG ngày 08-10-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 54F1-9540, nhãn hiệu Honda, màu sơn: Đỏ-đen, số khung: Y629866, số máy: F18E-523922, dung tích xi lanh 97cm^3, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 3.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/KL-HĐĐG ngày 04-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 bồn chứa nước bằng nhựa (có chữ Đại Thành, loại 500 lít), đã qua sử dụng, giá trị định giá là 1.200.000 đồng; 02 cánh cửa sổ bằng kim loại, bên trong khung bằng thủy tinh, dày 0,2mm, rộng 50cm, dài 01 mét, giá trị định giá 250.000 đồng. Tổng giá trị định giá là 1.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 4.450.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, các bị hại Trương Duy A, Nguyễn Tích L đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSTH ngày 11-02-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật, mục đích bị cáo đi trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Châu Thị H là mẹ của bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận là T con bà bị nghiện ma túy, nên để cho T ở trong nhà một mình vì nó lên cơn nghiện nó quậy.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trương Duy A, Nguyễn Tích L đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phần tranh luận, không ai có ý kiến.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 27-9-2024, bị cáo Huỳnh Văn T có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại Trương Duy A 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 54F1-9540, giá trị tài sản 3.000.000 đồng; đến ngày 09/10/2024 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Tích L gồm 01 bồn chứa nước bằng nhựa (có chữ Đại Thành, loại 500 lít) và 02 cánh cửa sổ bằng kim loại, giá trị tài sản 1.450.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.450.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, qua trang tụng đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm;".

[4] Về hình phạt: Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của người dân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo Huỳnh Văn T có nhân thân không tốt, cụ thể: Năm 2009 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trương Duy A, Nguyễn Tích L đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25-12-2024).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10-3-2025). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Phân trại tạm giam KV huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tựu